

Số: 415 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng Nhà tang lễ thành phố Bắc Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 223/TTr-TNMT ngày 20/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng Nhà tang lễ thành phố Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ thành lập theo Quyết định số 287/QĐ-TNMT ngày 06/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND thành phố Bắc Giang; UBND phường Mỹ Độ; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Bắc Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TN.Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ TANG LỄ THÀNH PHỐ BẮC GIANG**
*(Kèm theo Quyết định số 415 /QĐ-UBND ngày 24 /4/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án đầu tư

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Nhà tang lễ thành phố Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện: Phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Bắc Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án: Xây dựng Nhà tang lễ thành phố Bắc Giang trên diện tích đất khoảng 4.600m², bao gồm: khu lễ tang (hành lang, phòng chờ, nơi tổ chức tang lễ, phòng lạnh, chỗ đặt quan tài,...); khu văn phòng làm việc, phòng đón tiếp khách, kho, khu vệ sinh, nhà bảo vệ, nhà xe,...; hạ tầng kỹ thuật khu đất (san nền, giao thông nội bộ, sân, công, hàng rào, cấp thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, cây xanh, thu gom chất thải rắn,...); đồng thời, cải tạo hoàn thiện tuyến đường giao thông dẫn vào cổng Nghĩa trang nhân dân phường Mỹ Độ,...

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

+ Xây dựng khu lễ tang (hành lang, phòng chờ, nơi tổ chức tang lễ, phòng lạnh, chỗ đặt quan tài,...); khu văn phòng làm việc, phòng đón tiếp khách, kho, khu vệ sinh, nhà bảo vệ, nhà xe,...; hạ tầng kỹ thuật khu đất (san nền, giao thông nội bộ, sân, công, hàng rào, cấp thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, cây xanh, thu gom chất thải rắn,...);

+ Cải tạo hoàn thiện tuyến đường giao thông dẫn vào cổng Nghĩa trang nhân dân phường Mỹ Độ,...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động quản lý vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Tổng diện tích của dự án “Đầu tư xây dựng Nhà tang lễ thành phố Bắc Giang” tại phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang khoảng 0,46ha (= 4.600m²), trong đó diện tích đất lúa là 0,46ha (*theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*).

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án thì tổng diện tích đất phải thu hồi để thực hiện dự án là 0,46ha, trong đó diện tích đất lúa phải chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án là 0,46ha.

Khi đó, đối chiếu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng 0,46ha đất trong đó toàn bộ là đất lúa. Dự án không phải di dân tái định cư.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng như phát quang thảm thực vật; phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu san nền; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng:

+ Bụi từ quá trình đào đắp, san nền; bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; bụi từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng; bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; khí thải từ quá trình hàn; bụi từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh mặt đường và trải thảm bê tông nhựa.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; nước thải từ quá trình thi công và nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường vào dự án; khí thải phát sinh từ hoạt động đốt hương, hoá vàng; mùi từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải; khí thải từ hoạt động bảo quản lạnh.

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên Nhà tang lễ và khách đến phúng viếng; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại giai đoạn hoạt động của dự án.

- Sự cố cháy nổ; sự cố bão lũ ngập úng.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Khí thải, nước thải

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,0m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng Coliforms,....

- Nước thải thi công phát sinh khoảng 4,1m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Khí thải:*

- Bụi từ quá trình đào đắp, san nền dự án; bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng; bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh mặt đường trước khi trải bê tông nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO_x,...

- Khí thải phát sinh từ quá trình rải nhựa đường và thảm bê tông nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 72 kg/tháng.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 0,2 tấn, thành phần chủ yếu là cây bụi, cỏ dại...; từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng khoảng 67,5 tấn (chủ yếu là bê tông, gạch vỡ từ quá trình dịch chuyển mộ) được đầm nhỏ, sau đó tận dụng làm vật liệu san lấp vào khu vực bãi đỗ xe và sân bê tông.

- Khối lượng đất đào 1.527,48 m³, tương đương khoảng 2.138,47 tấn. Toàn bộ đất đào được tận dụng, đổ vào các lô đất trồng cây xanh, bồn hoa, không vận chuyển ra ngoài dự án.

- Chất thải rắn xây dựng (gồm: vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,...) phát sinh khoảng 42,5 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại (như: dầu động cơ bôi trơn tổng hợp thải, bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu mỡ,...) phát sinh khoảng 72 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; phương tiện thi công cơ giới từ dự án

(như: máy đầm, xe lu, máy xúc ủi, máy rải cấp phối đá dăm, máy ép cọc bê tông, khoan cọc, khoan nhồi...).

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông hiện trạng, giao thông khu vực và việc đi lại của người dân khi thực hiện dự án; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển;...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do mưa bão kéo dài; sự cố cháy nổ; sự cố nổ bom mìn còn sót lại; các rủi ro thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường ra, vào dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂,...;

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đốt hương, hoá vàng cũng góp phần làm tăng hàm lượng các chất ô nhiễm trong không khí.

- Mùi từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải, khí phát sinh từ quá trình phân hủy chất hữu cơ (như: CO₂, NH₃, H₂S, CO,...).

- Khí thải từ hoạt động bảo quản lạnh có khả năng phát sinh khí gas gây ô nhiễm khí quyển và tầng Ozon.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của cán bộ, công nhân viên Nhà tang lễ và khách thăm viếng phát sinh khoảng 4,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất hữu cơ (COD, BOD₅), ...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án được rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, mặt sân, rác (vật liệu rơi, lá cây...) xuống hệ thống thoát nước mưa của dự án.

3.2.2. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 10 kg/ngày, với thành phần gồm các loại bao bì nilon, giấy, chai nhựa, vỏ hộp,....

- Chất thải rắn thông thường phát sinh khoảng 126,5 kg/ngày từ hoạt động của Nhà tang lễ, với thành phần gồm vòng hoa, khăn tang, vải niêm, chân hương,...

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 12,5 kg/năm, với thành phần gồm bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì nhựa cứng thải, pin thải.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát ra từ hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động của người đến phúng viếng; âm thanh phát ra từ đài, kèn trống khi thực hiện nghi lễ phúng viếng.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động do thi thể mắc các bệnh truyền nhiễm.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, ngập úng.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại các vị trí thích hợp trong công trường, mỗi nhà vệ sinh di động có 01 bồn chứa nước thải dung tích 1.200 lít/bồn. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định (tần suất 02 lần/tuần hoặc khi bồn chứa đầy).

* Nước thải thi công

- Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài.

- Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị: Bố trí 2 - 3 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước thải này được tận dụng cho công tác đập bụi, không xả thải ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Đối với nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện ra, vào công trường: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 2 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước đập bụi, không xả thải ra ngoài môi trường.

* Nước mưa chảy tràn

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga (tần suất 02 tuần/lần) không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- San lấp mặt bằng dự án theo đúng chỉ giới đỏ và tiến độ đã phê duyệt; bố trí xe phun nước có dung tích bể chứa nước 5m³ để phun tưới nước chống bụi với tần suất trung bình 02 lần/ngày, tăng tần suất lên 03 - 04 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng.

- Bụi phát sinh trong quá trình xây dựng được giảm thiểu đến mức thấp nhất bằng các giải pháp như: tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng với tần suất trung bình 04 lần/ngày, tăng tần suất lên

05 - 06 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng, chiều dài tuyến đường phun nước trong phạm vi 1km từ vị trí dự án.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng (đất, đá, cát, xi măng, ...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường, đối với các loại nguyên liệu lỏng, các chất được lưu chứa trong các phuy thùng và được kiểm tra cẩn thận khi bốc dỡ, cũng như vận chuyển.

- Trong trường hợp phải tập kết tại công trường thì các vật liệu, nhiên liệu như xi măng, sắt thép, dầu nhớt,...được bảo quản cẩn thận trong kho chứa tránh tác động của mưa, nắng và gió gây hư hỏng; các loại nguyên liệu như đất, cát,... được để ngoài trời nhưng phải có biện pháp che phủ bạt, đặc biệt vào những ngày hanh khô, có gió lớn để giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như các chất ô nhiễm khác ra môi trường.

- Để hạn chế bụi tại khu vực công trường xây dựng, Chủ dự án có kế hoạch thi công và cung cấp vật tư thích hợp; hạn chế việc tập kết vật tư vào cùng một thời điểm.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn.

- Bố trí người, phương tiện thu gom đất rơi vãi ra đường.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển cấp phối đá dăm được phủ kín thùng xe bằng bạt để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để rải bê tông nhựa nóng: Yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

- Trang bị bảo hộ lao động (kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....) cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, trải thảm bê tông nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực này.

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi tưới và trải nhựa; khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt

Tất cả rác sinh hoạt phát sinh được thu gom và tập trung vào 02 thùng chứa có nắp đậy, với dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định (tần suất 02 ngày/lần).

* Chất thải rắn thi công xây dựng

- Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật như cỏ, cây bụi,... sẽ tự phân huỷ trong đất.

- Phế thải chủ yếu là đất thải, vụn bê tông, gạch vỡ thải có kích thước nhỏ từ quá trình phá dỡ di rời mồ mã được đầm nhỏ san lấp vào khu vực bãi đỗ xe.

- Chất thải rắn có khả năng tái chế như đầu mẫu cáp, đầu mẫu ống HDPE, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton,... được thu gom, sau đó bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đất đào tận dụng lại cho dự án khoảng 1.527,48m³ (tương đương khoảng 2.138,47 tấn) được đổ vào các lô đất trồng cây xanh, bồn hoa, không vận chuyển ra ngoài dự án. Trường hợp khối lượng đất đào này được sử dụng cho mục đích khác (*tận dụng làm vật liệu san nền dự án hoặc làm vật liệu san lấp, sản xuất gạch tại các dự án, công trình xây dựng khác*), Chủ dự án/đơn vị liên quan phải thực hiện thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản trước khi triển khai trên thực địa.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- + Đối với các loại chất thải như đất đá thải, gạch vỡ, ... đầm nhỏ san lấp vào khu vực bãi đỗ xe.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 06 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng để lưu giữ chất thải nguy hại. Đồng thời, bố trí khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại, có biển báo theo đúng quy định (dùng loại Container có dung tích 6 m³); Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Chủ dự án khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Để giảm bớt tiếng ồn và rung động cần phải có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn (như: mũ bảo hiểm, chụp tai...).

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (như: hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...).

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công, đồng thời bố trí cự ly các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Trước khi tiến hành san lấp mặt bằng, Chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom

mình nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp mặt bằng. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Tất cả công nhân tham gia trên công trường đều phải được học tập về các quy định an toàn lao động. Các công nhân trực tiếp thi công vận hành máy móc phải được đào tạo thực hành.

- Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, công nhân kỹ thuật, công nhân vận hành cơ giới, học tập các quy định, quy tắc về an toàn lao động, xây dựng các biện pháp cụ thể để đảm bảo an toàn lao động, hạn chế sự cố.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định.

- Cập nhật thường xuyên tình hình mưa lũ trong vùng và lân cận, có kế hoạch ứng phó kịp thời, chuẩn bị chu đáo về nhân lực và vật lực tham gia xử lý tình huống khi có sự cố lũ lụt, sự cố xảy ra.

- Tổ chức, huấn luyện cho người lao động sử dụng thiết bị phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát nạn cho người lao động (bao gồm quy trình, các việc cần phải thực hiện trong trường hợp có cháy, các biện pháp hoặc kỹ năng thoát nạn). Bố trí tối thiểu 02 người đã được huấn luyện kỹ năng phòng cháy chữa cháy theo quy định để phục vụ cho công việc chữa cháy khi cần thiết tại nơi làm việc ở công trường.

- Xe chở đúng trọng tải quy định, sử dụng đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân địa phương biết công trường đang thi công, khu vực xe ra, vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Lắp đặt các biển cảnh báo như biển báo phía trước có công trường thi công, biển báo công trường, biển báo đi chậm, biển báo hạn chế tốc độ, biển báo cấm vượt,...

- Ngoài ra, bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước.

- Xây dựng, đào tạo, hướng dẫn, phổ biến, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân viên làm việc trên công trường để nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện giao thông ra, vào Nhà tang lễ phải tuân thủ đúng quy định của Nhà tang lễ và đỗ tại khu vực để xe của dự án.

- Đảm bảo phương án trồng cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực. Ưu tiên trồng các loại cây tán dày, lá rậm, đặc biệt các loại cây thích hợp với khí hậu, thổ nhưỡng khu vực.

- Thực hiện đốt vàng mã tại khu vực hóa vàng do Nhà tang lễ đã bố trí để tro bụi không phát tán ra môi trường.

- Bố trí bảng quy định vào thăm viếng được đặt tại Nhà tang lễ và tại một số vị trí khác của dự án để khách thăm viếng có thể theo dõi và thực hiện. Nghiêm cấm đốt hương bừa bãi trong khu vực Nhà tang lễ, việc đốt hương phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhân viên Nhà tang lễ.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Để giảm thiểu mùi từ công rãnh tiêu thoát nước thải, định kỳ bổ sung chế phẩm EM cho bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý nước thải và giảm mùi hôi. Định kỳ 06 tháng/lần thực hiện nạo vét hồ ga tiêu thoát nước thải của dự án.

4.2.1.2. Đối với nước thải và nước mưa chảy tràn

- Nước thải sinh hoạt: Được xử lý tại bể tự hoại 5 ngăn (dung tích 9m³/bể) đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, sau đó sẽ thoát tạm ra mương thoát nước khu vực (*đến khi hạ tầng thoát nước Khu đô thị phía Tây Nam hoàn thiện sẽ đấu nối vào hồ ga chờ của hệ thống thoát nước thải của Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang theo quy hoạch đã phê duyệt*). Định kỳ 03 tháng/lần bổ sung men vi sinh xuống bể tự hoại và 01 năm/lần thay thế vật liệu lọc (cát và than hoạt tính) ở ngăn lọc 2 của bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý nước thải.

- Nước mưa chảy tràn: Các công trình tiêu thoát nước mưa thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, Chủ dự án bố trí hệ thống công, rãnh thoát nước bao quanh khu vực dự án, hệ thống rãnh xây B300. Trên đường thoát nước sẽ bố trí các hồ ga thu, thăm để lắng cặn, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước mưa của Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang theo quy hoạch đã phê duyệt. Trong giai đoạn hạ tầng Khu đô thị phía Tây Nam chưa xây dựng hoàn thiện thì nước mưa sẽ thoát tạm thời ra mương thoát nước khu vực.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn.

4.2.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

Chủ dự án bố trí 01 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít đặt cạnh cổng ra vào dự án. Cuối ngày làm việc, nhân viên vệ sinh sẽ thu gom toàn bộ rác thải tại các thùng chứa từ khu vực phòng khách, phòng chờ, phòng trực nhân viên, nhà vệ sinh để lưu giữ tại thùng chứa trên. Đơn vị quản lý vận hành Nhà tang lễ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác đi xử lý theo đúng quy định (tần suất 01 lần/ngày).

4.2.2.2. Chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải có khả năng tái chế (như: giấy tờ, bìa carton, chai nhựa,...) được thu gom, định kỳ bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đối với chất thải không có khả năng tái chế: Chủ dự án bố trí kho chứa chất thải thông thường có diện tích 14m², cạnh khu vực nhà để xe (kho chứa

được xây gạch, mái bằng tôn, có cửa đảm bảo kín mưa, nắng). Cuối ngày làm việc, nhân viên vệ sinh thu gom toàn bộ rác thải tại các thùng chứa từ khu vực phòng viếng, phòng khách, phòng chờ vận chuyển về lưu chứa tại nhà kho chứa này.

4.4.4.3. Chất thải nguy hại

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 9m²; kho lưu giữ chất thải nguy hại có mái che kín nắng, mưa và sàn kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; bên ngoài kho chứa có biển hiệu cảnh báo chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Tại kho lưu giữ chất thải nguy hại bố trí các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 50 lít/thùng để lưu giữ từng loại chất thải riêng biệt. Trên các thùng chứa có dán biển cảnh báo, ghi rõ mã chất thải nguy hại, kí hiệu và tên từng loại chất thải nguy hại theo đúng quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Ban hành nội quy xuống xe, tắt máy khi đến cổng.

- Khuyến khích gia đình có người mất không sử dụng kèn trống mà chỉ sử dụng các thiết bị loa đài phát nhạc phật, nhạc chia buồn, nhạc thiền có mức độ âm thanh vừa phải.

- Khu đô thị phía Tây Nam đang được Nhà đầu tư triển khai thực hiện sẽ di dời các hộ dân xung quanh và theo quy hoạch xung quanh Nhà tang lễ là đất công cộng, đất y tế, dải cây xanh mặt nước và Nghĩa trang nhân dân phường Mỹ Độ; khoảng cách từ Nhà tang lễ đến phân lô đất ở lớn hơn 100m lên tác động do tiếng ồn đến nhân dân trong khu vực là không lớn.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Nhân viên Nhà tang lễ tham gia bảo quản thi thể được tập huấn về các biện pháp phòng, chống dịch, xử lý thi thể. Khi tham gia xử lý thi thể mang đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân (trang phục phòng hộ, kính che mắt, găng tay cao su, khẩu trang y tế, giày hoặc ủng). Sau khi công việc kết thúc, người tham gia xử lý thi thể phải tháo, cởi bỏ các phương tiện bảo vệ cá nhân và thu gom, xử lý như chất thải lây nhiễm; rửa tay bằng xà phòng hoặc sát khuẩn tay bằng dung dịch sát khuẩn.

- Hạn chế đốt lượng vàng mã nhiều cùng một lúc và vào lúc có gió lớn. Tro xỉ phát sinh trong quá trình hoá vàng phải được tưới ẩm để phòng sự cố cháy nổ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Chủ dự án có trách nhiệm

- Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.2. Đơn vị quản lý vận hành dự án có trách nhiệm

Thực hiện đúng các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 223/TTr-TNMT ngày 20/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.